



Một chuyến tình cao quý

1. Mallorca, một hòn đảo du lịch nổi tiếng của Tây Ban Nha, nằm trong quần đảo Balearic. Trượt khi đến đây, vì nghĩ là đảo, nên tôi thuê phòng có rừng núi và biển cùng một vài làng mạc hay khu phố nhỏ. Nhưng tôi nhận được nhiên khí phi công đáp xuống phi trường Palma riêng lẻ, kiến trúc tân kỳ, sang trọng còn hơn nhiều phi trường quốc tế khác mà tôi đã từng đi qua. Palma là thành phố tráng lệ của Mallorca, nằm trên một dãy đồi cao nhìn xuống biển xanh. Đỉnh biệt khu nhà thờ Cathedral nằm bên cạnh giáo đường Mussulman, gồm những kiến trúc đặc đảo, nổi tiếng theo kiểu Mediterranean Gothic thế kỷ 13.

Chỉ có xe bus của công ty du lịch đưa chúng tôi đi qua vài thành phố công, sang trọng và sầm uất, nằm dọc theo bờ biển, đến đến Alcudia, khu nghỉ mát nằm phía đông bắc Palma chỉ ba giờ xe. Chúng tôi chọn nơi này, vì bờ biển đẹp, một cái vịnh nhỏ, nằm khuất sau dãy núi Victoria, nên không có sóng và khá an toàn cho trẻ em. Những em bé năm, sáu tuổi có thể lội ra cách bờ 50-60 mét.

Thực ra kỳ nghỉ hè này chỉ là món quà mà vợ chồng tôi dành cho con bé cháu nội. Trượt đây hai năm tôi hứa với cô bé là sẽ thuê một kỳ nghỉ hè hai tuần ở Mallorca nếu nó ngoan và vâng lời.

Chúng tôi ở trong một khách sạn, đi bộ ra biển chỉ vài phút. (Đa số khách sạn ở vùng này giống như những khu apartment, nhiều phòng trọ, ngoài các phòng ngủ, còn có phòng khách và bếp với đầy đủ đồ đạc nấu ăn).

Bà Âu thì ít tí nh nh đ n b y, tám tháng, không có nhi u đ p đ c ra bi n t m, nên con bé cháu n i r t mê bi n. Sáng nào, m i v a th c đ y, con bé cũng gi c ông bà n i ra bi n, mãi đ n chi u, khi tr i s p t t n ng m i ch u tr v .

đây, h u h t khách du l ch đ n t Âu Châu, đa s là ngu i B c Âu và Đ c. Su t tu n l đ u tiên, tôi không g p ngu i Á châu nào, ngo i tr gia đình ngu i Tàu làm ch m t nhà hàng buffet, sinh s ng đ đây đã lâu năm. M t hôm, khi n m trên chi c gh d a bên h t m nhìn tr i, b t ng nghe cô bé cháu n i nói chuy n b ng ti ng Vi t v i m t ngu i nào đó.

Nhìn xu ng h tôi nh n ra m t cô gái tóc đen đang t m và đùa gi n v i con bé. Th y tôi nhìn, cô gái l đ a tay v y, và n m t n cu i chào tôi. Gi a m t n i xa l , ngu i đ ng h ng d quen nhau.

Tr a hôm sau, trong lúc v ch ng tôi n m tr n n ng du i cây dù l n ngoài bãi t m, con bé cháu n i đ t tay cô gái đ n chào chúng tôi. Cô gái t gi i thi u tên mình là Lam Khê, kho ng ch ng 19, 20 tu i, khuôn m t khá xinh và đôi m t th t to, t nhiên đ m n. Nh ng đi u làm tôi chú ý chính là cái tên Lam Khê, trùng h p v i m t đ a danh v n còn đ m trong ký c, cho dù cu c đ i thăng tr m đây đó c a tôi còn có bi t bao nhiêu cái tên đ nh .

Bu i chi u, khi v ch ng tôi và cô bé cháu n i đang ăn t i trong nhà hàng buffet c a m t ngu i ch g c Tàu, thì b t ng th y Lam Khê đi vào cùng v i m t ngu i đàn bà Vi t Nam và m t ngu i đàn ông ngo i qu c.

Có l Lam Khê đa k v chúng tôi, nên c hai ngu i đ n chào và b t tay chúng tôi. Khi đ ng lên b t tay bà m , tôi b t ng đ n gi t mình khi nh n ra ngu i đàn bà này chính là ngu i mà tôi v a nghĩ t i sáng nay khi g p Lam Khê. Trong khi tôi đang ng c nhiên v nh ng cu c h nh ng b t ng trong đ i mình, thì bà n n cu i gi i thi u ngu i đàn ông ngo i qu c đi bên c nh:

-Đây là ông xã em. Anh ngu i Đ c. Chúng em s ng t thành ph Hamburg.

Tôi đưa tay bắt tay và gật đầu chào nguời đàn ông, nhìn ngời bà:

-Xin ngài, tên bà có phải là Hà Giang?

-Sao ông bà biết tên tôi? Nguời đàn bà trẻ mắt nhìn chúng tôi ngạc nhiên.

-Không ngờ tôi lại gặp bà ở đây - Tôi vừa nói vừa kéo ghế mời cả ba nguời- Hóa ra chúng ta đã từng gặp nhau. Chúng tôi xin được mời ông bà và cháu Lam Khê.

Bà nhìn tôi xuống bên cạnh tôi, nét ngạc nhiên vẫn còn nguyên trên mặt. Để đánh tan không khí căng thẳng, tôi cười thích:

- Tôi biết bà khi tôi đang ở tù ngoài miền Bắc. Sáng nay khi gặp và biết tên cháu Lam Khê, tôi đã nghĩ ngay đến bà. Bởi cái tên Lam Khê, tôi và đám bạn tù không thể nào quên. Không ngờ bây giờ lại gặp bà ở đây. Xin cảm ơn tình cảm và lòng tốt của bà đã dành cho chúng tôi trong những ngày sa cơ khốn khó.

Bà nhìn tôi dò xét. Suốt bữa ăn, chúng tôi nhắc lại những ngày vui buồn ở vùng núi xa xăm ấy. Trong khung cảnh vui vẻ, những nhìn khuôn mặt và nụ cười không trợn, tôi có cảm giác bà ta đang ưu tu mắt điếu gì đó.

Lam Khê, cái tên khá đẹp đó lại là một khu núi rừng Thanh Hóa, tiêu điếu hoang vắng, nằm sát biên giới Lào-Việt, mà bạn tù “cười to” chúng tôi bắt đưa đến đây để phát rừng trồng cây, xây dựng một lâm trường, trong một mùa hè nóng và gió Lào muồn cháy cả thết da.

Ngày điếu mời đến, giữa một khu núi rừng xa xôi heo lánh, chúng tôi chợt thấy có hai căn nhà lá cỏ vừa mới dựng lên, trong đó chợt có vài nguời ở. Họ được giới thiệu là “những bạn và cán bộ lâm trường”. Điếu làm chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa thích thú là sẽ có một cửa một cô con gái trẻ, trông đáng đẹp đẹp thu sinh, mà lại là “thợ trường” toàn bộ lâm trường này. Tôi nhớ một câu ví von của nguời nào đó: “Hoa nở cả rừng guom”!

Cô đi tù chúng tôi trên 60 người được làm nghề trên một bãi cỏ bên bờ rừng, để “nghe nói chuyện chỉ giám đốc lâm trú lên lớp”. Một cô gái công nhân màu xanh, rừng thừng thừng, khuôn mặt không mặt chút phấn son, nhưng trông khá xinh với đôi mắt thướt to và buồn.

Cô chào chúng tôi bằng một nụ cười, nói năng tự nhiên, tự gọi tên mình là Hà Giang, trước khi nói về địa điểm, đặc tính khu rừng, cách thức phát hoang và phương pháp an toàn.

Cô gọi chúng tôi là các chú và xưng mình là em. Số tiền chưa từng thấy trong những năm tù. Cuộc sống cô như anh đi trú cho cô năm người để cô huấn luyện viên đi học, cầm mìn, cày giầy. Tôi được may mắn nằm trong năm tháng được chọn.

Dùng nhu cầu ngày có chúng tôi, đôi mắt cô và cô trông buồn hơn. Nhưng lúc cô đưa giấy nhận nhận thân tình. Mọi ngày năm đi chúng tôi theo cô vào rừng để đi học. Nhưng lúc này cô thu hút người tâm tình. Cô kể về đi mình và thu hút họ đi mình người chúng tôi về hoàn cảnh cha mẹ, về con ở quê nhà.

Nghe chúng tôi kể số gian truân của gia đình cùng nỗi nhớ thương vô vọng, nhưng tôi cô đã lau nước mắt. Thấy mặt anh đeo trên cổ một mảnh của vải nằm trong mảnh giấy mun nhũ, cô xin được xem rồi bỏ vào “các chú thết chung tình”.

Hà Giang là một sinh viên giỏi, được gọi sang Đông Địch học về Lâm Nghiệp. Sau khi tốt nghiệp trở về đúng vào lúc đang công tác phát triển phong trào “trí thức đi thực tế”, cô được đưa lên Lào Cai, huấn luyện nhân viên dân tộc trẻ và bỏ về rừng.

Mọi đêm Lào Cai vài tháng, chưa quen với khí hậu khắc nghiệt và tiếp quản địa phương, thì giờ “bàn trú” Trung Quốc tràn qua biên giới. Rồi may mắn, lúc này cô đang về học một lớp chính trị ở Hà Nội, nên thoát nạn và được Bộ đưa vào Thanh Hóa để thành lập lâm trú người.

Đó chính là lâm trú mà chúng tôi đang có mặt. Thực ra đây chỉ là một vùng núi rừng hoang vắng, với ban đầu hành quân năm người, do cô làm giám đốc, có số chỉ là hai căn nhà lá, công

nhân là 60 tháng tù khổ sai bên tôi, và đáng chết chớ có toàn dao phát rớt và vài cái cuốc chim!

Một hôm, thầy thầy phó thoáng một nguời đàn ông lạ, chúng tôi hỏi cô. Ngồi xuống một lúc thì cô mới buồn bã tâm sự. Nguời đàn ông ấy là một công nhân máy kéo tiên tiến, đang phớt vớt một lâm trường khác, cách nơi này hơn hai mươi cây số, có nhiều tuồng, đũa cũa búa sập xập đổ lập gia đình với cô, làm gương cho kẻ học chớ “trí thức cùng chung sống với công nhân” của đảng mới ra.

Mục đích làm cho đám công nhân ít học, phần nhiều truồng sơ hở ái chà đũa, đem hết sức lực ra phớt vớt và trung thành với đảng. Đây cũng là “phần thuồng” để cô đũa cũa búa nhấm vớt lâm trường mới này với chức danh giám đốc!

Chúng tôi ngạc nhiên, vì gã công nhân tiên tiến này trông lạ hơn cô nhiều tuồng, râu mướt, đen đũi, cồm cộm. Không có điếu u nào hút với cô con gái có học và đáng thương này.

Cô còn buồn là trong trái tim cô, không hề có một ngăn nhỡ nào dành cho anh ta, nhưng không dám làm trái ý đảng, sợ bị kẻ luồn nòng, vì vậy cô phải gọt đũa, nhưng tìm cách trì hoãn đám cưới đũa cũa ngày nào hay ngày nào. Cô nói là cô đang trong thời kỳ “nín thở qua sông”!

Mặc dù có cảm tình và tình nghi ngờ cô, nhưng chúng tôi luôn “đũa cao cồm nh giác” không dám nói điếu u gì. Vì kinh nghiệm cho chúng tôi biết, Công Sản luôn gài nhiều cái bẫy chung quanh, và chuyện “mặt nhân kẻ” không phải bây giờ mới có.

Một hôm, trong lúc ngồi nghỉ trưa, cô lạ ra tôi chỉc bao nhiêu, mới chúng tôi mới nguời một củ khoai lang luộc, rồi buồn cười hỏi:

- Nghe nói các anh ở trong trại bị bên công an hành hạ dũa m phải không?

- Bên tôi là những nguời thua trận, thì chuyện bị tù đũa, hành hạ cũng là lẽ thường tình - Một anh bên tù trong bên tôi trả lời.

Cô trầm ngâm giây lát rồi lên tiếng:

- Theo em thì trong cuộc chiến này, tất cả chúng ta, miền Bắc và miền Nam, chúng ta có ai chiến thắng. Chúng ta có những kẻ ngu muội, luôn cúi đầu làm tay sai ngoại bang, mà kẻ thù của chúng ta là mình đời sống, để cảm tử và hành động lẫn nhau thôi.

Chỉ trong các nước Cộng Sản mới có chuyện như thế: một lu người đời đầu của giao trách nhiệm "giáo dục, cải tiến" những người trí thức, mà đòi hỏi người ta phải tiến bộ thật! Không hài lòng!

Bên tôi chỉ im lặng. Những lời nói chuyện sau đó cô thu hút bèo là cô rất ghét cái đời sống Cộng Sản, nhưng muốn chúng ta hay thoát ra, phải trở về những miền sống, có khi làm khổ nhân khổ cho cả gia đình. Đi làm chúng tôi vui là được lao động thoải mái, không cần phải đi tìm kiếm kiếm tiêu nào, và thu nhập được cô cho biết được khoai, có khi mì sắn. Anh em nào có áo quần dân sự hay khăn tắm mang theo, Cô nhận mang đi giặt giũ, được hay vài loại thức phẩm khác.

Lâm trầm ngâm mãi khi công việc được hơn ba tuần thì trở lại có lời biên chế. Tôi bắt chuyện sang một trại mới, tức là cuộc sống ngày lao động tương đối thoải mái, hiếm hoi trong gần 7 năm tù.

2. Chiều hôm sau, khi được con bé cháu nội ra hỏi thăm trong khách sạn, tôi bắt gặp gặp Hà Giang và cô con gái Lam Khê. Hai mẹ con đang nằm trên ghế sofa sách. Thấy tôi, Hà Giang ngẩng đầu, mỉm cười rồi vào ghế bên cạnh và vui vẻ bèo Lam Khê xuống bếp và chơi đùa với con bé cháu nội của tôi, đến dò trông chừng con bé, và có nhã ý muốn đến phòng thăm bà xã của tôi.

Chúng tôi mỉm cười, nhưng bà cười, chỉ xin uống trà. Khi tách trà vừa xong, bà đứng nhìn chúng tôi cười bà bèo cô và đi tìm gặp tôi:

- Anh còn nhớ anh Đôn không ?

Thầy tôi chau mày, bà nói thêm nhu để xác định:

- Trọn Chánh Đôn!

Tôi hỏi lại:

- Đôn pilot, cùng toán đo đạc với tôi lúc làm việc với cô lâm trú ngụ?

Hà Giang gật đầu, không nói. Một lúc, tôi thấy bà đưa khăn tay lau nước mắt. Và sau đó, với chúng tôi nghe tâm sự của bà:

- Anh Đôn đã chết rồi! Tất cả là do lỗi của em. Chính em đã cung cấp cho anh Đôn thức phẩm, thuốc men, tẩm bổ nên để và một chiếc la bàn, em lấy của lâm trú ngụ khi ấy, và chôn vùi cho anh cách thức trốn khỏi lâm trú ngụ cùng với 3 người bạn tù khác.

Với tẩm bổ nên để, cái la bàn và sự huân công của tuồng tôi của em, em tin chắc là các anh ấy đã dễ dàng trốn được qua khỏi biên giới.

Không ngờ sau hơn ba tuần, khi em đang khám phá khỏi mộng thóm thì được tin tất cả đều bắt tại Lào.

Em như muốn quỵ xuống, một ăn một ng, nhưng cung cấp giữ bình tĩnh tìm cách hỏi một số cán bộ công an trại giam. Họ cho biết là tất cả bạn anh đều bắt công an bắt trên đường đến trại Lào với trại, bởi các anh đã chôn cất để tìm cách thoát thân.

Mặc dù tin tưởng vào thái độ kiên cường và tu cách của các anh, dù có tra hỏi thì nào các anh cung cấp không khai ra sự tiếp tay trợ giúp của em, nhưng em vẫn lo sợ bạn liên lạc, nếu họ phát hiện tẩm bổ nên để và cái la bàn của lâm trú ngụ thì họ sẽ khôn lường, nên em đã khôn trung

chị y và B, năn n và h i l t t c s ti n dành d m đ ông Th Tru ng cho em đư c tr i Đông Đ c hai tu n, đ trình cho tru ng đ i h c cu m t s nghiên c u mà em v a vi t xong,

sau hơn m t năm t t nghi p và ra th c t ngoài lâm tru ng. May m n em đư c ông ta g t đ u, và liên l c can thi p bên tòa đ i s Đ c c p visa s m.

Ch hơn 10 ngày là em r i kh i nu c. T t nhiên đó ch là cái c . Sau khi sang Đ c, em tr n l i nhà v ch ng ngu i b n Đ c mà em quen thân lúc còn h c ở đây.

Ông ch ng em mà anh ch g p t i hôm qua trong quán ăn, là anh ru t c a cô b n thân này. Anh y đã h t lòng lo ng và ch che em.

R i kh i Vi t Nam, ngoài quê hương và gia đình, em còn mang theo hình nh c a anh Đôn.

Xin anh ch đ ng ng c nhiên, em yêu anh y! Ngoài s hi u bi t, đ p trai v i n cu i đ lu ng, em còn nhìn th y bên trong c a anh Đôn là s th y chung và lòng t trong, có c m t chút ngh si lãng m n n a.

Th i gian làm vi c bên nhau, trong khu núi r ng Lam Khê y, em đã h c đư c anh r t nhi u đi u hay, nghe anh hát nh ng b n tình ca, đ c nh ng bài thơ lãng m n, tuy t v i.

Trái tim em l n đ u tiên bi t rung đ ng. T i nghi p, em yêu anh Đôn trong m t hoàn c nh quá nghi t ngã. Đi u duy nh t mà em có th làm đư c cho ngu i yêu c a mình là giúp anh tr n tr i, vu t ra kh i khung c nh đay i man r , đ anh y luôn đư c x ng đáng v i nh ng đi u anh đang có.

Vì chính nh ng đi u y đã làm cho trái tim em rung đ ng, đ em bi t th nào là m t tình yêu, mà n u không g p anh y, có l su t c đ i em không có đư c.

Quan trọng hơn, đó là vì là thành vụ khí tiết nhất, hiểu và giúp em đỡ can đảm và nghe lời cô để chấp nhận sự phân, mà trước đó em nghĩ là sự tiến bộ ngày em sự phân để u hàng, buông xuôi, bất lực.

Hà Giang ngung lên, lau tiệp những giọt nước mắt chảy dài trên gò má. Tôi rót thêm trà mới cô.

Bà xã tôi hỏi:

- Cô có gì tâm tình nào của anh Đôn?

- Tôi là khi yêu anh Đôn không có tâm tình nào hết. Anh có cho em đưa cha mẹ của anh về thành phố Nha Trang, nhưng em ngại cái thu về đưa cha mẹ về quê quê, vì lý do: người nhận không còn quê quê cha mẹ này. Nghe nói bố mẹ anh đưa là thầy giáo, không biết có bố đi vùng kinh tế mới hay không?

Tôi đưa tay ngăn cô:

- Cô còn nhớ đưa cha mẹ về không? Chúng tôi cũng đưa là người gốc Nha Trang. Tôi có thể hỏi thăm tin tức cho cô. Nhân tiện chúng tôi cũng muốn biết cha mẹ anh ít tiến, vì Đôn cũng là bố nhận từ cha tôi.

Hà Giang chau mày:

- Lâu quá, nên em quên, nhưng có thể em còn gì ở nhà. Em xin đưa cha mẹ e-mail để gọi điện anh cha, nếu em tìm được địa chỉ. Em thật tha muốn gặp bố mẹ anh Đôn, nếu các người còn sống.

Thật ra chuyện Hà Giang yêu Đôn, cũng chẳng làm tôi ngạc nhiên hiểu lắm. Đúng như Hà Giang nói: Đôn là một phi công trẻ. Bao nhiêu năm trong cảnh khốn cùng, đã không làm mất đi

nét đẹp trai, tính nghiêm si và tu cách của Đôn.

Bên tù ai cũng quý mình. Chuyện Đôn cùng ba người bên tù khác trốn trốn, khi tôi đã bị chuyển đi trốn khác hơn tám tháng, sau này ra khỏi ngục, tôi có nghe đám bên bè kia, nhưng mình ngục mình cách.

Chỉ hơn một tuần về quê nhà, sau khi nghe hè khá thú vị, nhất là bắt gặp người Hà Giang, hình ảnh người mình thì đi đây, tôi nhận được e-mail của Hà Giang gửi thăm, có ghi địa chỉ của ông bà Trần Chánh Nghĩa, cha mẹ Đôn, ở Nha Trang.

Tôi viết thư nhờ người bên thân còn ở quê Nha Trang, tìm được địa chỉ nhà Đôn mà Hà Giang viết mình cho. Tôi cũng cho anh bên biết là gia đình Đôn đã trốn đi nơi khác, nhưng tôi đó hình thăm biết đâu có thể tìm ra mình mình.

Sau gần hai tháng, tôi nhận được thư hình ảnh của người bên cụ. Một đồ trong thư làm tôi bất ngờ, nhưng sáng lên hy vọng:

“Đúng như mà viết, gia đình người này đã trốn đi khá lâu rồi. Nhưng có người lắng nghe cho biết là ông bà địa chỉ đã qua đời hơn hai mươi năm nay.

Ông bà địa chỉ có người con trai duy nhất tàn tật, hình như là đang đi tu ở một ngôi chùa nào đó. Tao dò tìm khắp nơi theo lời kia khá mơ hồ của hàng xóm, trốn nay về chùa gặp được...”

Tôi được đi được lời dòng chữ “Ông bà địa chỉ có người con trai duy nhất”, rồi chuyển ra ngân hàng gửi một ít tiền cho người bên, kèm theo lời nhắn: Mà cũng giúp mình cách tìm gặp người con trai này, và hình có phải tên là Trần Chánh Nghĩa. Có gì ra bưu điện gửi đi trốn thư cho tao biết.

Tôi nôn nao chờ đợi, bỗng một hôm, lúc nửa đêm, trốn thư reo. Bức thư nghe lên, tôi vui mừng và hình hình khi nghe tiếng của người bên tôi Viết Nam:

“Tao đã tìm được anh ta. Đúng là Trần Chánh Đôn. Bây giờ là đi để tìm Thích Thiện Hòa. Anh đang tu ở một ngôi chùa nhỏ, nằm dưới triền núi, phía trên đèo Ngoạn Mục, đèo Bellevue đó, thuộc quận Đôn Duong, cách Đà Lạt gần bốn mươi cây số. Chùa do người bác ruột xây dựng và làm trụ trì.

Tôi nghĩ, ông Thiện Hòa bây giờ một con một và què cẳng hai chân, nhưng khuôn mặt trông đẹp và phúc hậu lắm. Tao nghĩ là ông không bao giờ rời khỏi chùa, vì tôi dưới chân núi đi lên, tao đi hơn 50 bước tam cấp.”

Tôi viết e-mail cho Hà Giang, báo cho cô cái tin bất ngờ này. Đón đờm mãi, cuối cùng mọi quy tắc đành nói thật với đi. Nhớ lại những lần cô lau nước mắt khi gặp Đôn và vì chuyện tôi ở Mallorca, tôi nghĩ là cô sẽ đau lòng lắm khi nhận được tin này.

Sáng hôm sau tôi nhận e-mail hồi âm của Hà Giang:

“Anh Chị ơi.

Em đã khóc hết nước mắt khi nhận được tin anh Đôn. Suốt cả đêm hôm qua em không thể nào chấp nhận. Em phải xin nghỉ làm hôm nay, và bây giờ lòng dạt cả thẩn thẩn. Không thể ngờ là anh Đôn vẫn còn sống. Em vẫn mơ nhưng cũng vẫn đau lòng lắm, khi biết anh đã bây giờ một mặt và tàn phế cả đôi chân.

Suy nghĩ mãi, em mới dám nói ra điếu này với anh chị, vì anh cũng là bạn của anh Đôn và với em như là một người anh, người chú.

- Cháu Lâm Khê, đứa con gái mà anh chị đã gặp ở Mallorca, chính là giọt máu của anh Đôn.

Trước ngày chia tay, để anh ra đi, chúng em có đôi ngày hạnh phúc ngắn ngủi trong rừng, em thì

nguyên dang hiên cho anh, thay cho lời hứa ước, là dù góc biển chân trời nào, dù có phải trải qua bao nhiêu giông bão, chúng em cũng sẽ tìm gặp đoàn viên. Nhưng rồi ông trời đã hứa em, vì em cần định ninh là anh ấy đã chết. Đương cho anh đến sáu năm, em mới lấy ông chồng này, đến đáp lòng yêu thương và cuu mang đùm bọc của ông khi em thân cô trôi dạt xa quê.

Bây giờ biết được anh Đôn còn sống, nhưng đã trở thành một vợ điếc, em vẫn hứa hẹn với bạn khoăn, không biết phải làm sao. Em tha thiết xin anh chờ cho em một lời khuyên, để em biết mình sẽ phải làm gì.

Bây giờ chắc anh ấy chồng cũ nên một sự giúp đỡ vật chất nào, nhưng còn Lam Khê, dù sao nó cũng lgiết máu của anh. Làm thế nào để cha con nhàn ra nhau? Lam Khê cũng nghĩ là ba nó đã chết. Thành thoong cháu hỏi em về ba nó. Cháu thương và hạnh phúc về ba cháu lắm.”

3. Cuối cùng, về chồng tôi bàn tính mãi nhưng cũng không tìm ra một lời khuyên nào để giúp Hà Giang, ngoài việc hỏi cô nhớ mẹ của Đôn, về tôi có thể giúp cô, cùng với Việt Nam, vì về tôi sống ở Nha Trang khá lâu, tôi có thể ng bần thân đó, biết rõ đường đi đến vùng núi Đôn Đôn, Đa Lạt, nơi có ngôi chùa.

Không ngờ Hà Giang mừng rỡ đón nhận đề nghị này, và xin với tôi với Việt Nam ngay trong tuần để đón giùm mẹ con cô tới phi trường Tân Sơn Nhất. Đây là lần đầu tiên cô bước chân đến miền Nam Việt Nam. Sự chuyển bay và gặp đến phi trường, cô sẽ cho biết thêm.

Và đây đây là lời kể của tôi, về cuộc trùng phùng:

...Họ gặp nhau và nhàn ra nhau. Mới đầu, Hà Giang ôm chầm lấy Đôn mà khóc nức nở. Cô quên một anh đang là một vợ thây tu. Xúc động nhất là khi Hà Giang cho anh biết Lam Khê chính là con của anh. Hai cha con họ ôm lấy nhau thật lâu và cả hai đắm đuối nuối tiếc.

Thầy đem cả triết lý đời và đạo đức an ủi, khuyên khích và huấn dụ Lam Khê bước đi trong cuộc sống có quá nhiều muộn phiền và bất trắc. Thầy nói thật hay và cảm động.

Thầy kể lại chuyện trên từ, lý do vì sao bố bốt, chuyện thầy bố đánh vợ một con một và bố bốn nát hai bàn chân chỉ vì thầy nhốt đờnh không khai nguội nào đã giúp thầy cùng ba nguội bốn từ trên trên một cách tài tình mà chúng nghi ngờ, mặc dù thầy đã kíp giũu tởm bốn đờ và cái la bàn duội một tởng đá trườc khi bố bốt. Họ không đưa vợ trời cu mà giao cho một trời tù khác. Bố biểt giam ở đây đờn mớ năm mà thầy chờng biểt vì sao không chờt. Hà Giang ngỏi khóc nỏc nỏ.

Sau khi mớ nguội tìm lại đờc sỏ bình tinh, Hà Giang xin cúng duểng cho chùa một sỏ hiển kim, nhưng thầy Thiển Hòa tở chỏi, bố o là nhà chùa không cởn một sỏ tiển lỏn nhu vớ y. Hà Giang tha thiểt xin đờc đưa thầy đi sang Đờc làm đôi chân giỏ và thay con một mù lòa, thầy cung chỏi tở, bố o thầy đã quen rỏi vớ nhỏng một mát ỏ y, hon nỏ a bở giỏ thầy đã tu hành, năm tháng chỏ quanh quỏn trong chùa, không cởn thiểt phỏi đi đỏ đi đây. Thầy có mớ một lỏp hỏc đỏ y các em hỏc sinh nghèo hiểu hỏc trong vùng, nhưng phòng hỏc là gian nhà trỏng vách ngay phía sau chùa.

Đem cuội cùng ở Nha Trang, Hà Giang quyểt đờnh đời vé máy bay, ở lại một thỏi gian nỏ a. Cô cho biểt là mớ con cô sỏ cỏ gỏng thuyểt phỏc Đờn, đờ mua cho anh cái xe lăn, xin đờc xây lỏi ngôi chùa mớ i, thay nhỏng bốc tam cỏp bống con đờng lát đá, đờc biểt phía sau chùa, tở gian phòng Thầy đỏ y hỏc nhìn ra, đã có sỏn khu rỏng vớ ít hoa dỏ quỏ, cô sỏ cho sỏ a sang lỏi thành một khu vuển đờp đờ, trỏng thêm hoa, làm suỏi nuểc,

Thích Nguyên Đật